

Hang T. Nguyen

hangntt@vietinbanksc.com.vn

Mã CK BID
Tên công ty BIDV
Sở giao dịch HOSE
Ngành Ngân hàng
SLCPLH 2811.2 triệu CP
GTVH (tỷ) 40,762 tỷ VND

Giá hiện tại **14.5**
 Giá mục tiêu **15.7**

GIỮ



Các chỉ số sinh lời đều tăng trưởng so với quý 1/2013 và quý 4/2013. Cụ thể, ROA, ROE của quý 1/2014 lần lượt là 0.27% và 4.62%, cao hơn 0.24% và 4.14% của Q1/2013 và 0.17% và 2.96% của Q4/2013.

Hết quý 1/2014, BID có 398,287 tỷ đồng cho vay khách hàng (+1.9% so với cuối 2013), huy động tiền KH đạt 357,856 tỷ đồng (+5.6%). TTS đạt 572,263 tỷ đồng.

P/E hiện tại của BID là 8.8x, thấp hơn TB ngành (10.7x), đã giảm so với P/E của ngày niêm yết (12.4x). P/B của BID và TB ngành đều là 1.2x.

Theo phương pháp so sánh chỉ số, BID được định giá ở mức 15,700 đồng/cp, khuyến nghị "NĂM GIỮ" đối với cổ phiếu BID.

► BID: Ngân hàng có khả năng mất vốn 5,561 tỷ đồng

Nợ nhóm 5 của BID đã tăng mạnh +32% từ 4,209 tỷ đồng (2013) lên 5,561 tỷ đồng (31/3/2014) và vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, với 68.98% trong tổng 3 nhóm nợ xấu của ngân hàng. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng đã giảm, từ 2.36% cuối năm 2013 xuống còn 2.11% vào quý 1/2014. BID đã và đang xử lý chặt chẽ vấn đề nợ xấu bằng việc bán 1,000 tỷ đồng nợ xấu cho VAMC (2013) và dự kiến bán tiếp hơn 2,000 tỷ đồng năm 2014, cũng như trích lập chi phí dự phòng rủi ro luôn ở mức cao.

Theo báo cáo hợp nhất quý 1/2014, các hạng mục kinh doanh của ngân hàng đều tăng trưởng mạnh. Cụ thể, thu nhập lãi thuần đạt 3,497 tỷ đồng (+12%), lãi dịch vụ tăng 17.5%, lãi KDCK (500%) đạt 203 tỷ đồng, lãi khác tăng 200%, thu nhập từ góp vốn tăng +145%. Tuy chi phí hoạt động tăng 22.3% nhưng BID vẫn đạt lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt là 1,949 và 1,545 tỷ đồng, tăng 28.6% và 34.8% so với cùng kì 2013.

Hiện tại, sở hữu nhà nước của BIDV là 95.76%, các tổ chức và cá nhân trong nước là 4.23%, sở hữu nước ngoài mới chỉ có 0.01%. Tuy nhiên, dự kiến cuối năm 2014, sau khi bán 10.5% vốn cho nhà đầu tư tài chính, Nhà nước sẽ chỉ còn nắm 86.66%, cổ đông ngoài nhà nước nắm giữ 3.84% và cổ đông nhà đầu tư tài chính nắm giữ 9.5% cổ phần của BID.

Năm 2014, BIDV đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế là 6,000 tỷ đồng, huy động vốn tăng 13% và tăng trưởng tín dụng là 16%. Nợ xấu vẫn duy trì ở dưới mức cho phép 3%. Với kế hoạch đặt ra, EPS dự báo đạt 1,634VND.

Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

	12Q4	13Q1	13Q2	13Q3	13Q4	14Q1
Thu nhập lãi thuần	3,838.4	3,123.5	3,484.3	3,261.5	4,199.3	3,497.9
Thu nhập dịch vụ	552.4	514.9	708.5	567.7	664.7	605.2
Thu nhập HDKD khác	433.2	247.3	278.5	351.4	2,115.9	665.1
Chi phí hoạt động	1,929.9	1,602.3	1,768.6	1,406.2	2,743.0	1,959.4
Lãi ròng	1,304.3	1,145.8	830.7	1,138.5	949.4	1,544.7
Tổng dư nợ	334,079	338,146	381,622	391,052	404,848	412,947
Tài sản khác	150,617	147,777	139,093	144,742	143,664	159,316
Tổng tài sản	484,696	485,923	520,715	535,794	548,511	572,263
Công nợ	457,584	458,051	492,378	504,101	516,190	538,513
Vốn chủ sở hữu	27,112	27,872	28,337	31,693	32,321	33,750

Mã CK	SLCPLH	Giá	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	ROA
Một số công ty cùng lĩnh vực hoạt động							
ACB	909.8	15.4	14,010.62	839	18.4	1.1	0.46%
BID	2,811.2	14.5	40,762.44	1,640	8.8	1.2	0.82%
CTG	3,723.4	15.3	56,968.09	1,701	9.0	1.0	1.08%
EIB	1,229.4	12.9	15,859.68	577	22.4	1.1	0.45%
MBB	1,125.6	13.2	14,858.25	2,085	6.3	0.9	1.29%
SHB	886.1	8.6	7,620.32	912	9.4	0.7	0.66%
STB	1,142.5	18.2	20,793.71	1,916	9.5	1.3	1.34%
VCB	2,317.4	27.4	63,497.23	1,901	14.4	1.4	0.98%

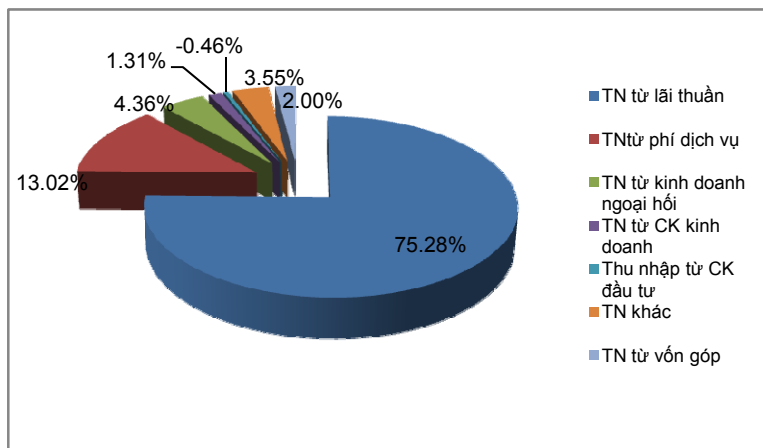
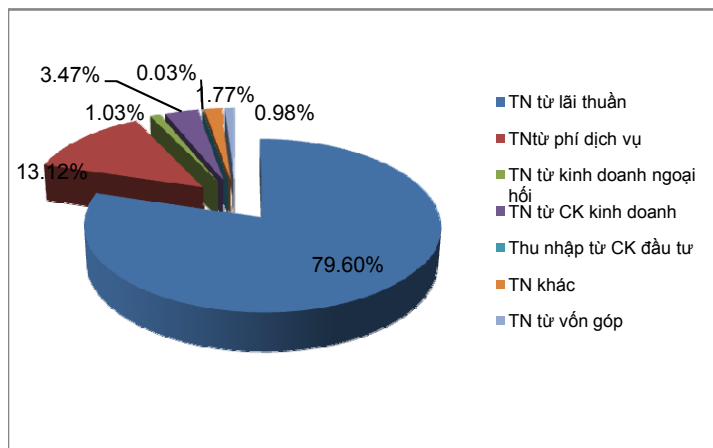
Chỉ số bình quân ngành

Ngân hàng	236,275.00	1,535	10.7	1.2	0.94%
-----------	------------	-------	------	-----	-------

► Cơ cấu doanh thu

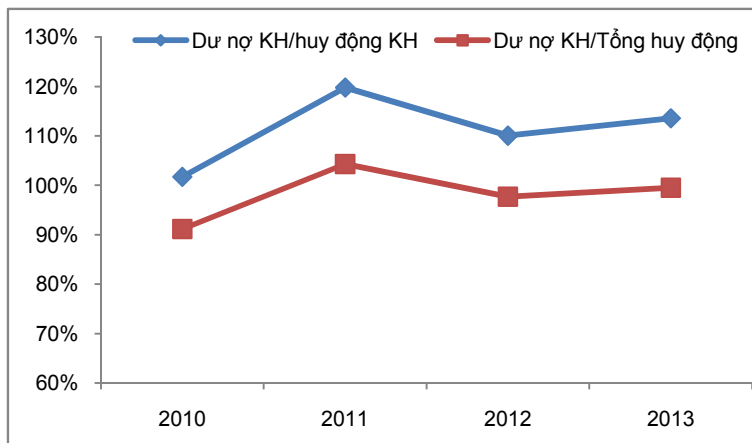
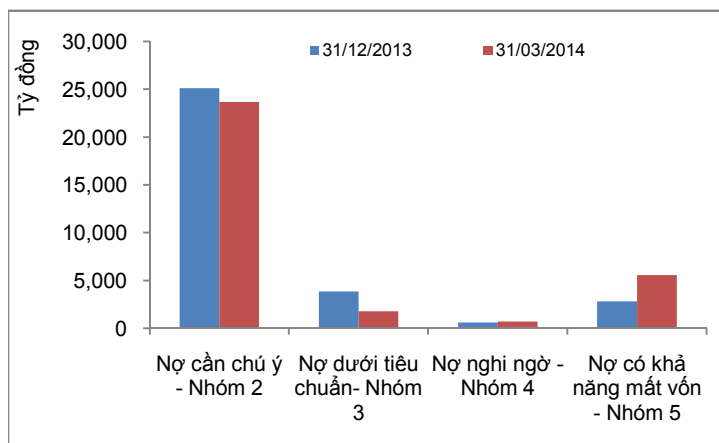
Quý 1/2013

Quý 1/2014



Nợ xấu của BIDV

Khả năng thanh toán



KẾT QUẢ KINH DOANH					BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
	2010	2011	2012	2013		2010	2011	2012	2013
Tổng doanh thu	32,078	47,333	51,783	49,589	Tiền mặt & tương đương	11,363	10,869	19,638	16,698
Thu nhập lãi ròng	9,191	12,639	13,332	14,069	Tiền gửi/cho vay TCTC khác	57,789	57,580	53,770	47,656
Thu nhập lãi	29,782	44,557	48,379	44,285	Chứng khoán kinh doanh	1,336	1,040	4,105	1,558
Chi phí lãi	(20,590)	(31,918)	(35,047)	(30,217)	Cho vay khách hàng	248,898	288,080	334,079	384,890
Thu nhập ngoài lãi	2,296	2,776	3,404	5,304	Chứng khoán đầu tư	31,020	31,684	48,985	68,072
Tổng thu nhập hoạt động	11,488	15,414	16,736	19,372	Đầu tư dài hạn khác	2,497	3,677	3,950	4,393
Chi phí hoạt động	(5,546)	(6,652)	(6,712)	(7,526)	Tài sản cố định	3,497	3,641	4,233	5,201
Chi phí dự phòng	(1,317)	(4,542)	(5,648)	(6,536)	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
LNR trước thuế	4,626	4,220	4,376	5,311	Tài sản khác	9,834	9,159	15,935	19,678
Thuế	(865)	(1,020)	(1,057)	(1,246)	Tổng tài sản	366,268	405,755	484,696	548,386
LNR sau thuế	3,761	3,200	3,319	4,065	Vay NHNN	16,665	26,799	11,430	16,496
Lợi ích cổ đông thiểu số	(3)	10	16	(19)	Tiền gửi/vay từ TCTD khác	28,282	35,705	38,431	47,799
LNR sau lợi ích thiểu số	3,758	3,209	3,335	4,047	Huy động từ dân cư	244,701	240,508	303,576	338,902
EPS	2.574	2.479	1.449	1.439	Giấy tờ có giá	43,673	68,649	93,406	100,500
					Nợ khác	8,578	9,497	10,742	12,397
					Tổng nợ	341,899	381,158	457,584	516,094
					Vốn	14,600	12,948	23,012	28,112
					Sổ phiếu quỹ	-	-	-	-
					Vốn khác	1,960	2,114	1,418	30
					Quỹ	6,291	8,247	441	322
					Lợi nhuận giữ lại	1,369	1,082	2,032	3,576
					Tổng vốn chủ sở hữu	24,220	24,390	26,903	32,040
					Cổ đông thiểu số	149	207	209	253
					Tổng nợ & vốn CSH	366,268	405,755	484,696	548,386
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH					TĂNG TRƯỞNG				
	2010	2011	2012	2013		2010	2011	2012	2013
Khả năng sinh lợi					Tài sản		10.8%	19.5%	13.1%
Thu nhập lãi/tổng thu nhập	80.0%	82.0%	79.7%	72.6%	Vốn CSH		0.7%	10.3%	19.1%
Thu nhập ngoài lãi/Tổng TN	20.0%	18.0%	20.3%	27.4%	Cho vay khách hàng		15.7%	16.0%	15.2%
					Huy động từ dân cư		-1.7%	26.2%	11.6%
Tỷ lệ lãi biên	30.9%	28.4%	27.6%	31.8%	Thu nhập lãi		49.6%	8.6%	-8.5%
Chi phí/Thu nhập	69.1%	71.6%	72.4%	68.2%	Chi phí lãi		55.0%	9.8%	-13.8%
Khả năng thanh toán					Thu nhập lãi ròng		37.5%	5.5%	5.5%
Dư nợ KH/huy động KH	101.7%	119.8%	110.0%	113.6%	Thu nhập ngoài lãi		20.9%	22.7%	55.8%
Dư nợ KH/Tổng huy động	91.2%	104.3%	97.7%	99.5%	Thu nhập hoạt động		34.2%	8.6%	15.8%
Hệ số an toàn vốn					Chi phí hoạt động		20.0%	0.9%	12.1%
Tỷ lệ an toàn vốn CAR	9.3%	11.1%	9.0%	9.0%	Lợi nhuận trước thuế		-8.8%	3.7%	21.4%
					Lợi nhuận ròng		-14.9%	3.7%	22.5%
Chất lượng tín dụng									
Nợ xấu/tổng dư nợ	2.5%	2.8%	2.7%	2.3%					
Dự phòng/nợ xấu	-82.4%	-72.1%	-63.9%	-69.5%					
Tỷ suất sinh lời									
ROA	1.0%	0.8%	0.7%	0.7%					
ROA	15.5%	13.2%	12.4%	12.6%					

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.